

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 58/2024/DS-GĐT

Ngày: 06 - 03 - 2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán:

Ông Võ Văn Cường

Ông Hoàng Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự về việc: “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Trương Văn T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long Long.

Bị đơn: Tổng công ty Cổ phần B.

Địa chỉ: số B, T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Vũ Anh T1 - Chức vụ: Tổng Giám đốc

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 01 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trương Văn T trình bày:

Anh là chủ sở hữu xe ô tô, hiệu TOYOTA INNOVA G, 08 chỗ ngồi, biển số kiểm soát 64A-066.45 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014020 do Công an tỉnh V (Phòng C1, cấp ngày 03/3/2019).

Hồi 15 giờ 00 phút, ngày 21/3/2019 anh T tham gia Bảo hiểm của Tổng công ty Cổ phần B, chi nhánh tỉnh V, phòng giao dịch huyện V. Hợp đồng (Công ty không lập mà chỉ cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm thực hiện tại: Tổ A,

khóm A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long do Âu Văn D là Đại lý của Tổng công ty Cổ phần B tư vấn xác lập, hiệu lực của hợp đồng có giá trị từ 15 giờ 00 phút ngày 21/3/2019 đến 16 giờ ngày 25/7/2019 theo Giấy chứng nhận Bảo hiểm của Tổng công ty Cổ phần B cấp ngày 21/3/2019).

Đến 23 giờ 45 phút ngày 06/6/2019 phương tiện xe 64A-066.45 của anh T gặp tai nạn tại ấp T, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có hồ sơ Công an huyện ghi nhận kèm theo). Sau sự việc xảy ra anh T có báo cáo Đại lý Bảo Minh Vĩnh L - Phòng G (Nơi anh T thực hiện hợp đồng) để được hỗ trợ hợp tác giải quyết. Tuy nhiên, Tổng công ty Cổ phần B cử Đại lý cùng anh T đến xem xe xảy ra tại hiện trường có sự ghi nhận của Cảnh sát giao thông Công an huyện M, nhưng đến nay không được giải quyết và cũng không trả lời cho anh T bất cứ một văn bản nào. Để đảm bảo quyền lợi của người tham gia bảo hiểm, anh T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Tổng công ty Cổ phần B chi trả tiền bảo hiểm do anh T tham gia ngày 21/3/2019 theo số hiệu hợp đồng là 0151495 cho anh T với số tiền được ghi trên giấy chứng nhận Bảo hiểm là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng). Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại các phiên hòa giải, cũng như các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Tổng công ty Cổ phần B là ông Âu Văn D trình bày:

Theo tố tụng phát sinh tranh chấp thì tư cách tham gia tố tụng là Tổng công ty Cổ phần B chứ không phải Công ty B1, phương tiện tham gia giao thông là ô tô biển số kiểm soát 64H-5100 do bà Hồ Thị M đứng tên sở hữu, bà M bán lại cho ông Nguyễn Văn D1, có địa chỉ tại: Khóm A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long chưa sang tên, ông D1 tham gia bảo hiểm của Tổng công ty Cổ phần B, gói bảo hiểm thân xe. Ông D1 bán xe này lại cho anh Trương Văn T khi đó gói bảo hiểm này còn trong kỳ hạn, anh T sang tên xe và đăng ký biển số mới là 64A-066.45, đồng thời chuyển giao quyền và nghĩa vụ của gói bảo hiểm từ ông D1 sang anh T. Theo số liệu hợp đồng bảo hiểm là VPA/00300914 phát sinh hiệu lực từ ngày 25/1/2018, thời điểm xe anh T bị tai nạn thì hợp đồng bảo hiểm vẫn còn hiệu lực. Khi xe anh T xảy ra sự cố tai nạn anh T có báo Tổng công ty Cổ phần B, khi đó phía Tổng công ty Cổ phần B có cử cán bộ đến hiện trường xem xét thủ tục bảo hiểm. Tuy nhiên, qua xem xét thì trường hợp của anh T Công ty không phải bồi thường. Lý do, xe anh T tham gia giao thông trong đường cấm. Mặc dù, anh T là người tham gia bảo hiểm xe bị tai nạn, Công ty có đến xem xét nhưng chưa ra văn bản trả lời cho anh T về việc từ chối bảo hiểm lần nào. Đến nay Tổng công ty Cổ phần B2 vẫn giữ quan điểm không bồi thường bảo hiểm cho anh T, bởi sự việc tai nạn của xe anh T không thuộc trường hợp bồi thường bảo hiểm của Tổng công ty Cổ phần B.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 53/2022/DS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn Tổng công ty Cổ phần B - Công ty B1 phải có trách nhiệm chi trả tiền bảo hiểm cho nguyên đơn anh Trương Văn T với tổng số tiền là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/6/2022, Tổng Công ty B có đơn kháng cáo đối với toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Ngày 17/6/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đã ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm đối với Bản án dân sự.

Tại Bản án phúc thẩm số 180/2022/DS-PT ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long quyết định:

Không chấp nhận kháng cáo của Tổng Công ty Cổ phần B. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm.

Sửa một phần Bản án sơ thẩm:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các nội dung đại diện Viện kiểm sát rút kháng nghị là: Xác định Tòa án có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án không đúng; không đưa đầy đủ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ không đầy đủ.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn T.

Buộc bị đơn Tổng Công ty Cổ phần B có nghĩa vụ chi trả bảo hiểm cho nguyên đơn ông Trương Văn T tổng số tiền 400.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án phúc thẩm còn quyết định về án phí, thi hành án và hiệu lực thi hành.

Ngày 07/10/2022, Tổng Công ty Cổ phần B có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định số 301/QĐ-VKS-DS ngày 09/11/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm nêu trên. Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử hủy quyết định Bản án số 180/2022/DS-PT ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng nghị, hủy bản án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông Trương Văn T là chủ sở hữu phương tiện xe ô tô Biển kiểm soát 64A-066.45 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 014020 do Phòng C1 Công an tỉnh V cấp ngày 03/3/2019. Vào hồi 23 giờ 45 phút ngày 06/6/2019 trong khi

tham gia giao thông xe ô tô của anh gặp tai nạn tại tuyến đường đầu cầu dẫn xuống Bến phà khách ngang sông, thuộc ấp T, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre.

[2] Ông T và Tổng Công ty B đều thừa nhận hai bên có giao kết hợp đồng bảo hiểm, thể hiện là Giấy chứng nhận bảo hiểm và Đơn bảo hiểm nhưng các đương sự không cung cấp được Hợp đồng bảo hiểm. Do vậy, không thể căn cứ vào nội dung thỏa thuận giữa ông T với Tổng công ty B thể hiện trong Hợp đồng bảo hiểm để giải quyết vụ án được. Do vậy, trong trường hợp này phải căn cứ vào Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 để giải quyết.

[3] Về số tiền bồi thường quy định tại khoản 1 Điều 46 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000: *“Số tiền bồi thường mà doanh nghiệp B3 phải trả cho người được bảo hiểm xác định trên cơ sở giá thị trường của tài sản được bảo hiểm tại thời điểm, nơi xảy ra tổn thất và mức độ thiệt hại thực tế, trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong hợp đồng bảo hiểm”*. Như vậy, để xác định được số tiền bồi thường phải xác định được giá trị thị trường của tài sản được bảo hiểm và thiệt hại thực tế. Tuy nhiên, khi xảy ra tai nạn ông T có đơn xin từ chối giám định thiệt hại tài sản trong vụ án giao thông ngày 13/6/2019 nên xe ô tô không được giám định thiệt hại, do đó không có cơ sở để xác định thiệt hại thực tế của xe ô tô. Tòa án hai cấp chưa làm rõ được các căn cứ để xác định số tiền bồi thường mà đã quyết định buộc Tổng Công ty B bồi thường số tiền 400.000.000 đồng cho ông T là chưa đủ cơ sở.

[4] Mặt khác, ông T cung cấp Hóa đơn sửa chữa xe ô tô tại Garage ô tô Thành Đạt với tổng số tiền 407.890.000 đồng mà không liệt kê chi phí sửa chữa từng loại mà chỉ ghi chung chung, viết tay, không có xác nhận của cá nhân, tổ chức có chức năng giám định thiệt hại là không đúng với quy định giám định tổn thất tại Điều 48 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000. Tòa án hai cấp không xem xét chi phí sửa chữa xe có phù hợp với quy định pháp luật hay không là thiếu sót, ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty B.

[5] Về quyền khấu trừ số tiền bồi thường: Tại Điều 49 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 quy định về trách nhiệm chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn: *“1. Trong trường hợp người thứ ba có lỗi gây thiệt hại cho người được bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm đã trả tiền bồi thường cho người được bảo hiểm thì người được bảo hiểm phải chuyển quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn khoản tiền mà mình đã nhận bồi thường cho doanh nghiệp bảo hiểm.*

2. Trong trường hợp người được bảo hiểm từ chối chuyển quyền cho doanh nghiệp bảo hiểm, không bảo lưu hoặc từ bỏ quyền yêu cầu người thứ ba bồi thường thì doanh nghiệp B3 có quyền khấu trừ số tiền bồi thường tùy theo mức độ lỗi của người được bảo hiểm.”

Tại Biên bản giải quyết vụ án tai nạn giao thông đường thủy nội địa ngày 13/6/2019 tại Công an huyện M, tỉnh Bến Tre thể hiện: *“2. Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn: Do ông C Hoàng A điều khiển xe lái xe không quan sát gây tai nạn giao thông. 3. Lỗi của các bên liên quan vụ tai nạn giao thông đường thủy nội địa: Ông Nguyễn Thanh S với lỗi đưa phương tiện vào khai thác không đúng*

công dụng...” Như vậy, ông Châu Hoàng A1 (lái xe ô tô) và ông Nguyễn Thanh S (thuyền trưởng) đã có lỗi làm xảy ra tai nạn giao thông, dẫn đến thiệt hại phát sinh đối với xe ô tô được bảo hiểm nên theo quy định trên ông T phải có trách nhiệm chuyên quyền yêu cầu bồi hoàn cho Tổng Công ty B để công ty sau khi chi trả số tiền bồi thường (nếu có) có quyền yêu cầu ông Hoàng A1 và ông S bồi hoàn số tiền bồi thường.

Tuy nhiên, tại Biên bản giải quyết vụ án tai nạn giao thông đường thủy nội địa ngày 13/6/2019 tại Công an huyện M, tỉnh Bến Tre ông T đã thỏa thuận với ông Võ Khương D2 – Chủ bến đò sang sông Đ: “Ghi nhận sự thỏa thuận trách nhiệm dân sự của các bên liên quan: Bên phía đò khách ngang sang ông Võ Khương D2 đồng ý hỗ trợ số tiền sửa chữa xe ô tô con biển kiểm soát 64A-066.45 cho ông Trương Văn T với số tiền 40.000.000 đồng. Ông Trương Văn T đồng ý mức hỗ trợ của ông Võ Khương D2 là 40.000.000 đồng và không yêu cầu ông Châu Hoàng A1 bồi thường số tiền sửa chữa, tức là ông T từ bỏ quyền yêu cầu người thứ ba có lỗi bồi hoàn thiệt hại theo quy định đã được viện dẫn nên Tổng Công ty B có quyền khấu trừ số tiền bồi thường. Bản án sơ thẩm và phúc thẩm chưa xem xét khấu trừ số tiền này cho Tổng Công ty B là thiếu sót, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Tổng Công ty B.

[6] Như vậy, Tòa án hai cấp thu thập tài liệu, chứng cứ chưa đầy đủ đã buộc Tổng Công ty Cổ phần B có nghĩa vụ chi trả tiền bảo hiểm cho ông Trương Văn T 400.000.000 đồng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, gây ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Tổng Công ty B.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 337, khoản 3 Điều 343, Điều 345 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 301/2023/QĐ-VKS-DS ngày 09/11/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy toàn bộ Bản án phúc thẩm số 180/2022/DS-PT ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long về vụ án “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm” giữa nguyên đơn là anh Trương Văn T với bị đơn là Tổng Công ty Cổ phần B. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long giải quyết phúc thẩm lại theo quy định pháp luật.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Chánh án (để báo cáo);
- Vụ pháp chế và quản lý khoa học TANDTC;
- VKSNDCC tại TP HCM (để biết);
- TAND tỉnh Vĩnh Long (để biết);
- TAND huyện Vũng Liêm (để biết);
- CTHADS huyện Vũng Liêm (để biết);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu VP, Phòng GDKTII, HSVA, THS. (MT)

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Duyên